

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 09/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 21/01/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất P; Bà Lê Thị X.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành C, Cán bộ tòa án.

Đại diện Việ kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

HKTT tại: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Chu Thị H có lời khai trình bày: Chị kết hôn với anh T năm 2012 do tự nguyện tìm hiểu và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn vì khi về chung sống chị mới phát hiện anh T chơi bời cờ bạc, rượu chè rồi lại có hiện tượng có phụ nữ bên ngoài, tuy việc anh T quan hệ bên ngoài chị không bắt được tận nơi nhưng chị đã nhìn thấy nhiều tin nhắn giữa anh T với người phụ nữ khác. Chị nhắc nhở và khuyên can anh T rất nhiều. Trong những năm qua, anh T cũng đã nhiều lần xin lỗi, hứa sửa chữa nhưng rồi tính nết lại tật đó không thay đổi được gì. Vợ chồng chị sống cùng bố mẹ anh T, bố mẹ hai bên nội ngoại cũng đã khuyên bảo anh T nhiều nhưng anh ấy cứ xin lỗi rồi lại không thay đổi. Những lúc mâu thuẫn căng thẳng chị đã phải về nhà đẻ nhiều lần nhưng anh T xin lỗi nên chị lại nghĩ thương các con mà lại quay lại. Anh T chơi bời nhưng lại lười làm nên chơi bời nợ nần thì bố mẹ lại trả nợ đầy cho. Từ năm 2019 thỉnh thoảng mới thấy anh T nói đi làm công ty nhưng cứ làm vài tháng lại bỏ vì không chịu được vất vả. Chung quy cứ hừng lên thì anh T đi làm sau không thích lại bỏ nên không có gì là ổn định cả. Vì chơi bời, chị nhắc nhở thì anh T còn cãi vã nên vợ chồng luôn mâu thuẫn, cãi nhau thậm chí anh T còn đánh chị, chửi cả nhà ngoại nhà chị không có sự tôn trọng bất kỳ ai. Tiền chơi bời không có anh

T cấm đi xe cộ của bố mẹ và vợ. Khoảng tháng 9/2021 chị không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên đã về nhà để sống, anh chị ly thân cho đến nay.

Hiện tại chị hoàn toàn mất niềm tin với anh T. Tính cách chơi bời đã trở thành bản chất con người anh ấy không thể thay đổi được. Lấy vợ có 02 con chung rồi nhưng ngoài việc chơi bời của cá nhân anh T không bao giờ biết nghĩ đến vợ con, không có trách nhiệm gì với gia đình trong những năm qua. Tình cảm của chị với anh T thực sự đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung;

Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 10/01/2013

Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 13/6/2015

Sau khi ly hôn, chị mong muốn được nuôi cả 02 con. Nếu phải chia con chị đề nghị chị nuôi con trai là cháu Tuấn còn anh T nuôi con gái là cháu Thảo

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết.

Phía anh T, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng anh luôn vắng mặt không có lý do; Tòa án đã cùng Công an xã Phú Lâm làm việc trực tiếp với anh T anh cho biết: Anh xác nhận việc chị H trình bày về thời gian, quá trình vợ chồng tìm hiểu, kết hôn là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho biết vợ chồng đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không có gì là to tát. Việc chị H trình bày anh uống rượu, cờ bạc anh xác định là có tuy nhiên những năm gần đây anh đã tiết chế bớt và việc anh chơi không làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Công việc của anh phải ngoại giao không tránh được việc uống rượu. Chuyện quan hệ của anh đúng là trong quan hệ xã hội anh cũng có những người bạn nữ, tin nhắn có thể thân mật nhưng cũng chưa làm gì quá mức bạn bè. Việc đánh vợ anh không đánh nhưng nóng lên là anh có quá lời. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng hiện tại ly thân. Khi chị H đi anh có nhắn tin bảo chị về còn về hay không là việc của chị H vì thực chất chị H bỏ đi cũng nhiều lần rồi, vợ chồng mâu thuẫn là chị lại bỏ đi gần như thành tính rồi. Việc chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì không muốn các con thiếu tình cảm. Về tình cảm với chị H anh bình thản, không ghét bỏ gì chị nhưng việc quay về hay không tự chị H suy nghĩ còn anh sẽ không đến nhà chị H nói chuyện và cũng không đón chị H về.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị H khai.

Nếu vợ chồng ly hôn chị H muốn nuôi cả hai con anh không đồng ý. Anh đề nghị phân chia mỗi người nuôi một con, anh nuôi con nào cũng được.

Hiện anh làm cung ứng lao động (làm tự do), thu nhập của anh khoảng 20.000.000đ/01 tháng tuy nhiên anh không có chứng cứ chứng minh thu nhập.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết.

Anh T không có mặt làm việc tại Tòa án nên việc công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được.

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 29, 147, 177 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội; Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chu Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 10/01/2013 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 13/6/2015 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh, chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; .

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định.

Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh T chơi bời cờ bạc, rượu chè và có quan hệ bên ngoài không có trách nhiệm với vợ con. Anh T xác nhận nội dung anh có chơi cờ bạc, uống rượu nhưng mấy năm gần đây anh đã giảm bớt và việc chơi bời không ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, việc quan hệ với bạn nữ tuy có thân mật trong tin nhắn nhưng không vượt quá giới hạn.

Chị H xin ly hôn anh T không đồng ý. Lý do anh T không đồng ý ly hôn là do anh không muốn các con thiếu tình cảm.

Nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thật và nguyên nhân mâu thuẫn từ anh T. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng thậm chí anh còn khẳng định anh sẽ không gọi, không đón chị H về. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị H xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 13/6/2015;

Anh T và chị H đều có nguyện vọng muốn nuôi con sau ly hôn. Anh T có quan điểm đề nghị phân chia con anh nuôi con nào cũng được. Chị H có ý kiến nếu phân chia con đề nghị giao con gái cho anh T, giao con trai cho chị nuôi; Xét thấy, chị H và

anh T có 02 con chung, anh chị đều có nhu cầu xin nuôi con và đều có điều kiện để chăm lo cho các con nên xét cần phân chia con cho anh chị sau ly hôn và xét cần chấp nhận đề nghị phân chia con theo đề nghị của chị H cụ thể Giao con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 10/01/2013 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 13/6/2015 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;
Anh, chị được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;
Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 10/01/2013 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 13/6/2015 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;
Anh, chị được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;
Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001862 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Chị H và anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Phú Lâm.
- Đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng